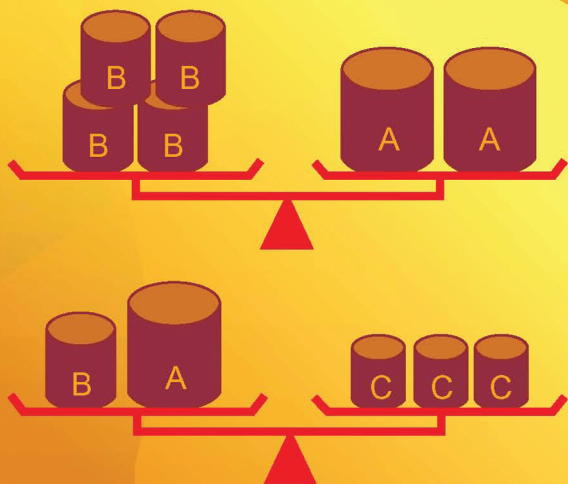


VŨ KIM THỦY - NGUYỄN XUÂN MAI - TRẦN THỊ KIM CƯƠNG

(Tuyển chọn - Biên soạn)

TUYỂN CHỌN 10 NĂM TOÁN TUỔI THƠ

TUYỂN CHỌN CÁC ĐỀ THI TOÁN TIỂU HỌC



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

VŨ KIM THỦY – NGUYỄN XUÂN MAI – TRẦN THỊ KIM CƯỜNG
(Tuyển chọn – Biên soạn)

TUYỂN CHỌN 10 NĂM TOÁN TUỔI THƠ

TUYỂN CHỌN CÁC ĐỀ THI TOÁN TIỂU HỌC

(Tái bản lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Bản quyền thuộc tạp chí Toán Tuổi thơ - NXBGD Việt Nam

1118-2013/CXB/10-1325/GD

C1T02k3-TTT

Lời nói đầu

Olympic Toán Tuổi thơ và Thi giải toán qua thư là hai hoạt động sôi nổi, thiết thực giúp cho phong trào dạy và học môn Toán của các trường Tiểu học trong cả nước. Cuộc thi này đã đánh thức hoạt động phát hiện và bồi dưỡng nhân tài toán học. Chính từ các cuộc thi này tạp chí Toán Tuổi thơ đã phát hiện được nhiều học sinh giỏi toán xuất phát từ những địa phương có phong trào sôi nổi và rộng khắp *luyện giải toán trên Tạp chí*. Những mầm non ấy nếu được ươm trồng và chăm sóc tốt có thể trở thành những nhà khoa học tương lai của đất nước.

Nhằm giúp các trường có thêm tài liệu tham khảo để phát hiện và bồi dưỡng nhân tài toán học, nhân kỉ niệm 10 năm ngày thành lập, tạp chí Toán Tuổi thơ ra mắt bạn đọc cuốn sách : TUYỂN CHỌN 10 NĂM TOÁN TUỔI THƠ – CÁC ĐỀ THI TOÁN TIỂU HỌC.

Cuốn sách gồm những đề toán hay được ban biên tập Tạp chí chọn lọc từ các bài toán đã đăng trên tạp chí trong 10 năm, từ ngân hàng đề của các địa phương và các cộng tác viên gửi đến. Các đề toán đa dạng, phong phú về nội dung thể hiện được vẻ đẹp của môn toán.

Sách cũng có thể làm tài liệu tham khảo cho các thầy, cô giáo, các vị phụ huynh và tất cả những ai yêu thích môn toán.

Mặc dù đã cố gắng trong quá trình tuyển chọn và biên tập, nhưng chắc chắn không tránh khỏi những sai sót. Ban biên tập mong được sự góp ý từ bạn đọc.

BAN BIÊN TẬP TOÁN TUỔI THƠ

MỤC LỤC

Trang

Phần I. CÁC BÀI TOÁN CHỌN LỌC

I.	Các bài toán về số và chữ số	6
II.	Các bài toán về tính chẵn lẻ của số tự nhiên, phép chia hết, phép chia có dư	7
III.	Các bài toán về dãy số	9
IV.	Các bài toán về trung bình cộng	10
V.	Các bài toán về phân số, tỉ số	11
VI.	Các bài toán về tỉ số phần trăm	15
VII.	Các bài toán tính ngược từ cuối	16
VIII.	Các bài toán chuyển động đều	17
IX.	Các bài toán hình học	18
X.	Các bài toán khác	22

Phần II. CÁC ĐỀ OLYMPIC TOÁN TUỔI THƠ

I.	Đề Olympic Toán Tuổi thơ	25
II.	Một số đề dự tuyển	36
III.	Một số đề thi học sinh giỏi	64
IV.	Toán tiêu dùng	71

Phần III. GỢI Ý – ĐÁP ÁN

Đáp án phần I	86
Đáp án phần II	139

Phần I

CÁC BÀI TOÁN CHỌN LỌC

I - CÁC BÀI TOÁN VỀ SỐ VÀ CHỮ SỐ

Bài 1. Tìm số thập phân $\overline{a,b}$ sao cho $\overline{a,b} = \frac{b}{a}$ ($\overline{a,b}$ chỉ số thập phân mà phần nguyên và phần thập phân đều có một chữ số).

Bài 2. Tìm một số tự nhiên chia hết cho 5, biết số đó cộng với 3 lần tổng các chữ số của nó thì bằng 59.

Bài 3. Khi đem các số tự nhiên có bốn chữ số chia cho tổng các chữ số của chính số đó thì thương lớn nhất có thể là bao nhiêu ?

Bài 4. Tổng của ba số tự nhiên là 2241. Nếu xoá chữ số hàng trăm của số thứ nhất ta được số thứ hai, nếu xoá chữ số hàng chục của số thứ hai ta được số thứ ba. Tìm ba số đó.

Bài 5. Tìm các số tự nhiên a, b, c sao cho :

$$(a + b) \times (b + c) \times (c + a) + 1 = 2007 \times 2008.$$

Bài 6. Tổng của một số tự nhiên và các chữ số của nó bằng 2008. Tìm số tự nhiên đó.

Bài 7. Hiệu của hai số thập phân $\overline{abc,d}$ và $\overline{a,bcd}$ bằng 562,122. Bạn hãy tìm tổng hai số đó.

Bài 8. Cho một số thập phân, trong đó phần nguyên và phần thập phân đều có một chữ số. Tìm số thập phân đã cho, biết rằng số đó bằng trung bình cộng các chữ số của nó.

Bài 9. Lan làm phép tính :

$$\begin{array}{r} * * 3 7 \\ * * \\ \hline * * * * 8 \\ * * * * \\ \hline * * * 9 8 \end{array}$$

Hỏi Lan làm đúng hay sai ?

Bài 10. Tìm một số có hai chữ số biết tổng các chữ số của nó bằng 13 đồng thời hiệu của số đó và số viết theo thứ tự ngược lại là một số có chữ số hàng đơn vị bằng 7.

Bài 11. Cho \overline{abc} là số có 3 chữ số.

Tìm \overline{abc} , biết $\overline{abc} : (a + b + c) = 11$ dư 11.

Bài 12. Mỗi chữ cái trong hình chữ nhật sau đây biểu thị một số tự nhiên. Tổng các số trên mỗi hàng hoặc trên mỗi cột được cho bên lề hình chữ nhật ở vị trí tương ứng.

A	B	C	C	96
C	A	A	A	92
B	B	B	C	140
A	C	A	B	108
108	X	108	96	

Có một tổng chưa biết kí hiệu là X. Hãy tìm giá trị của X.

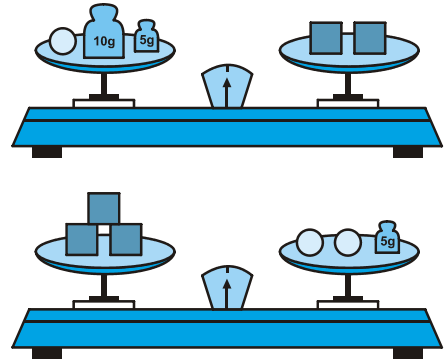
II - CÁC BÀI TOÁN VỀ TÍNH CHẤM LỀ CỦA SỐ TỰ NHIÊN, PHÉP CHIA HẾT, CHIA CÓ DƯ

Bài 13. Trong đợt sơ kết học kì I, các bài kiểm tra học kì của tất cả học sinh lớp 5A đều đạt điểm 7 ; 8. Tổng số điểm của cả lớp là 336 điểm. Tính số học sinh đạt điểm 7, số học sinh đạt điểm 8, biết rằng lớp 5A có 5 tổ, số người của mỗi tổ bằng nhau.

Bài 14. Có bốn con ếch nằm ở đáy một cái giếng sâu 40 m. Ban ngày chúng bò lên được 16 m. Ban đêm con thứ nhất bị tụt xuống 14 m, con thứ hai bị tụt xuống 12 m, con thứ ba bị tụt xuống 11 m, con thứ tư bị tụt xuống 10 m. Ngày hôm sau chúng lại tiếp tục bò lên. Hỏi sau mấy ngày thì cả bốn con ếch ra được khỏi miệng giếng ?

Bài 15. Một chiếc đồng hồ mỗi ngày chạy chậm 4 phút. Người ta chỉnh lại đồng hồ theo thông báo của Đài Tiếng nói Việt Nam lúc 6 giờ sáng ngày thứ ba tuần này. Hỏi ngày thứ tư tuần sau, khi Đài Tiếng nói Việt Nam thông báo 12 giờ trưa thì đồng hồ đó chỉ mấy giờ ?

Bài 16. Cho hình vẽ bên. Biết khối lượng của các viên bi bằng nhau, khối lượng của các hộp đều bằng nhau. Hãy tính khối lượng mỗi viên bi, khối lượng mỗi cái hộp.



Bài 17. Lấy 2009 số tự nhiên liên tiếp từ 1 đến 2009, loại bỏ đi tất cả các số chia hết cho 5. Hỏi tích của tất cả các số còn lại có tận cùng là chữ số nào ?

Bài 18. Một chi đội chia thành nhóm quyền góp sách ủng hộ các học sinh vùng bão lụt. Nhóm thứ nhất mỗi bạn góp được 10 quyển, riêng có 1 bạn góp được 16 quyển. Nhóm thứ hai quyền góp được số sách bằng nhóm thứ nhất, trong đó mỗi bạn góp được 11 quyển, riêng có 1 bạn góp được 6 quyển. Hỏi mỗi nhóm có bao nhiêu bạn ? Biết rằng toàn chi đội quyền góp được số sách nhiều hơn 250 quyển nhưng lại ít hơn 500 quyển.

Bài 19. Cho 5 số tự nhiên khác nhau, trong đó tổng của hai số bất kì với 2009 thì nhỏ hơn tổng của ba số còn lại. Có thể khẳng định các số đã cho đều lớn hơn 2009 được không ?

Bài 20. Tìm số bé nhất viết bởi các số 2008 liên tiếp nhau mà chia hết cho 3.

Bài 21. Cho $A = 2008 + 334 \times \underbrace{999999 \dots 998}_{1234 \text{ chữ số } 9}$

Chúng tỏ rằng A chia hết cho 9.

Bài 22. Tìm số tự nhiên nhỏ nhất có 6 chữ số mà khi chia số đó cho 2009 ta được số dư là 209.

Bài 23. Cho A là số tự nhiên có 2009 chữ số. A chia hết cho 9. B là tổng các chữ số của A. C là tổng các chữ số của B. D là tổng các chữ số của C. Tìm D.

Bài 24. "Nó" là số tự nhiên, nằm trong phạm vi từ 1 đến 58. "Nó" không có 1 ; 2 ; 3. "Nó" là số lẻ và không chia hết cho 3 ; 5 ; 7. Vậy "Nó" là số nào ?

Bài 25. Tính tổng các chữ số của A :

$$A = 9 + 99 + 999 + 9999 + \dots + \underbrace{999\dots9}_{2009 \text{ chữ số } 9}$$

Bài 26. Có 100 chiếc bút đựng trong 14 hộp gồm ba loại : loại hộp 10 chiếc ; loại hộp 8 chiếc ; loại hộp 5 chiếc. Em hãy cho biết có mấy hộp đựng 8 chiếc bút ?

III - CÁC BÀI TOÁN VỀ DÃY SỐ

Bài 27. Cho dãy số : 123 ; 234 ; 345 ; 456 ; 567 ; 678 ; 789. Từ các số đó và các dấu phép tính cộng hoặc trừ, hãy lập biểu thức có giá trị là 1368.

Bài 28. Có một cái can 20 l và một cái can 10 l, trong mỗi can đó có đựng một lượng nước khoáng. Nếu đổ nước từ can lớn sang can nhỏ cho đầy thì số nước còn lại trong can lớn chỉ bằng $\frac{7}{8}$ lượng nước trong can lúc đầu. Nếu đổ nước từ can nhỏ sang can lớn cho đầy thì trong can nhỏ chỉ còn lại 4 l. Hỏi lúc đầu trong mỗi can có bao nhiêu lít nước ?

Bài 29. Một dãy số tự nhiên cách đều 9 có 49 số hạng. Tổng của các số hạng đó bằng 17199. Hãy viết dãy số đó.

Bài 30. Bạn Cư và bạn Bình xếp 511 quân bài theo từng chồng với quy luật : số quân bài trong chồng liền sau gấp 2 lần số quân bài trong chồng liền trước. Khi xếp xong, hai bạn thấy rằng ở chồng thứ năm có 16 quân bài. Bạn hãy tìm xem có bao nhiêu chồng quân bài và số quân bài ở mỗi chồng ?

Bài 31. Một dãy số tự nhiên cách đều cứ 2 số đứng liền nhau hơn (kém) nhau 6 đơn vị. Tìm số cuối cùng của dãy. Biết tổng các số hạng của dãy là 3330 và dãy đó gồm 30 số hạng.

IV - CÁC BÀI TOÁN VỀ TRUNG BÌNH CỘNG

Bài 32. Bốn bạn Hoàn, Dũng, Toàn, Hiếu cùng góp một số tiền như nhau để mua vợt cầu lông. Sau khi mua vợt hết 140 000 đồng thì số tiền còn lại ít hơn 5000 đồng so với trung bình cộng số tiền mà bốn bạn đã góp. Hỏi mỗi bạn góp bao nhiêu tiền ?

Bài 33. Có ba tổ trồng cây. Tổ 1 trồng được số cây nhiều hơn trung bình cộng số cây của mỗi tổ trồng được là 6 cây. Tổ 2 trồng được số cây nhiều hơn trung bình cộng số cây trồng được của tổ 2 và tổ 3 là 1 cây. Hỏi cả ba tổ trồng được bao nhiêu cây ? Biết rằng tổ 3 trồng được 26 cây.

Bài 34. Trên bảng ghi số 15, 18, 21, 24, 27, 30, 33, 36. Bạn Hà xoá đi một số thì trung bình cộng các số trên bảng còn lại là $\overline{*4}$. Hãy cho biết Hà xoá đi số nào ?

Bài 35. Một đội xe vận tải có trọng tải thoả mãn :

Nếu có thêm 3 xe trọng tải 10 tấn và 3 xe trọng tải 9 tấn thì lúc đó trung bình mỗi xe chở được 8 tấn.

Nếu thêm 2 xe trọng tải 10 tấn và 1 xe trọng tải 9 tấn thì lúc đó trung bình mỗi xe chở được 7,5 tấn.

Hỏi đội xe có bao nhiêu chiếc ?

V - CÁC BÀI TOÁN VỀ PHÂN SỐ - TỈ SỐ

Bài 36. Cho $a ; b ; c ; d$ là các số tự nhiên lẻ. Hỏi tổng $\frac{1}{a} + \frac{1}{b} + \frac{1}{c} + \frac{1}{d}$ có thể bằng 1 hay không ?

Bài 37. Một quầy hàng bán mít tết. Sau mỗi ngày tổng số mít bán được lại tăng lên gấp đôi. Ngày đầu mở hàng quầy đó chỉ bán được 1 hộp. Sau 10 ngày thì quầy đó bán hết mít. Hỏi khi bán được $\frac{1}{4}$ số hộp mít thì quầy hàng đó đã bán được bao nhiêu ngày ?

Bài 38. Hãy tính giá trị của biểu thức sau :

$$A = \frac{2009 \times 2009 \times 20082008 - 2008 \times 2008 \times 20092009}{2008 \times 20072007}.$$

Bài 39. Nhân dịp ngày Quốc tế Thiếu nhi 1-6, nhà trường tổ chức cho 26 học sinh tiêu biểu của khối Ba, khối Bốn và khối Năm đi tham quan. Biết rằng số học sinh khối Năm gấp rưỡi số học sinh khối Bốn và 3 lần số học sinh khối Bốn bằng 4 lần số học sinh khối Ba. Hỏi mỗi khối được chọn bao nhiêu học sinh ?

Bài 40. Hiện nay, tuổi của Ninh gấp 2 lần tuổi của Bình lúc mà tuổi của Ninh bằng tuổi của Bình hiện nay. Tính tuổi của mỗi người hiện nay, biết hiện nay tổng số tuổi của hai người là 49 tuổi.

Bài 41. Hai người cùng làm một công việc trong 16 giờ thì xong. Nếu người thứ nhất làm 3 giờ và người thứ hai làm 6 giờ thì họ làm được 25% công việc. Hỏi mỗi người làm công việc đó một mình thì trong bao lâu sẽ hoàn thành xong công việc ?

Bài 42. Tính tổng A biết :

$$A = 1 + \frac{1}{2} + \frac{1}{4} + \frac{1}{8} + \dots + \frac{1}{2048} + \frac{1}{4096} + \frac{1}{8192}.$$

Bài 43. Tổng số tuổi của ba cha con là 84 tuổi, trong đó tuổi con gái bằng $\frac{1}{3}$ tuổi cha, tổng số tuổi của con trai và con gái bằng $\frac{9}{4}$ tuổi con gái. Tính số tuổi của mỗi người.

Bài 44. Người bán hàng có một lượng gạo nếp và gạo tẻ, trong đó lượng gạo nếp bằng $\frac{1}{10}$ toàn bộ lượng gạo đó. Sau khi người ta bán đi 4 kg gạo nếp thì lượng gạo nếp còn lại bằng $\frac{1}{15}$ lượng gạo tẻ. Hỏi lúc đầu người đó có mấy tạ gạo ?

Bài 45. Tuổi Sóc Nâu gấp hai lần tuổi Sóc Đen. Sóc Đen có số hạt dẻ gấp 3 lần số hạt dẻ của Sóc Nâu. Số chỉ hạt dẻ của Sóc Đen hơn số chỉ tuổi của Sóc Nâu là 28 và số chỉ hạt dẻ của Sóc Nâu lại gấp 3 lần số chỉ tuổi của Sóc Đen. Hỏi tuổi và số hạt dẻ của Sóc Nâu và Sóc Đen là bao nhiêu ?

Bài 46. Tìm số học sinh của một lớp biết : Nếu chia lớp đó thành 4 tổ thì vừa đủ, nhưng chia lớp đó thành 5 tổ thì thừa 1 bạn và mỗi tổ trong lần chia đầu hơn mỗi tổ trong lần chia sau là 2 bạn.

Bài 47. So sánh A và B biết :

$$A = \frac{2008}{987654321} + \frac{2009}{246813579} ;$$

$$B = \frac{2009}{987654321} + \frac{2008}{246813579}.$$

Bài 48. Tính :

$$A = \frac{1}{1+2} + \frac{1}{1+2+3} + \frac{1}{1+2+3+4} + \dots + \frac{1}{1+2+3+4+\dots+2009}.$$

Bài 49. So sánh A và B, biết :

$$A = \frac{2007}{2008} + \frac{2008}{2009} \text{ và } B = \frac{2007 + 2008}{2008 + 2009}.$$

Bài 50. Cho biểu thức : $\frac{2008 - 1508 : (a - 15)}{316 + 6,84 : 0,01}$ với a là số tự nhiên.

Có tìm được giá trị số tự nhiên của a để biểu thức A có giá trị lớn nhất không ? Vì sao ?

Bài 51. Hà lấy một sợi dây đo độ sâu một cái giếng. Hà gấp sợi dây làm ba phần dài bằng nhau, thả một đầu dây xuống giếng. Khi đầu dây chạm đáy giếng thì đầu bên trên thấp hơn 1 m so với miệng giếng. Lần thứ hai Hà gấp sợi dây làm 2 phần bằng nhau, lần này khi đầu sợi dây chạm đáy giếng thì đầu trên cao hơn miệng giếng 6 m. Tính độ sâu của giếng.

Bài 52. Một người buôn trứng mua với giá 1200 đồng 1 quả, đem về bị vỡ mất 20 quả. Số trứng còn lại được bán như sau :

$\frac{2}{5}$ số trứng bán với giá 2000 đồng 1 quả ;

$\frac{1}{4}$ số trứng bán với giá 1800 đồng 1 quả ;

Còn lại bao nhiêu bán hết với giá 1 500 đồng 1 quả.

Sau khi bán xong người ấy tính ra lãi được 206000 đồng. Tìm số trứng người ấy đã mua.

Bài 53. Một lớp 5 của trường tiểu học Lý Tự Trọng có số học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi ít hơn $\frac{1}{4}$ tổng số học sinh cả lớp là 2 em. Số học sinh còn lại đạt học sinh tiên tiến và nhiều hơn $\frac{1}{4}$ tổng số học sinh của cả lớp là 12 em. Hỏi lớp đó có bao nhiêu học sinh và có bao nhiêu em đạt học sinh giỏi ?

Bài 54. Một lớp học có số học sinh tham gia học sinh giỏi của tỉnh, nếu được tham gia thêm 2 em nữa thì sẽ bằng $\frac{1}{4}$ số học sinh của lớp. Số học sinh còn lại nhiều hơn $\frac{1}{2}$ số học sinh của lớp là 12 em. Tính :

- Số học sinh của lớp.
- Số học sinh tham gia thi học sinh giỏi.

Bài 55. Để làm phần thưởng cho học sinh cuối năm học 2007 – 2008, cô giáo chủ nhiệm lớp 5A đã mua một số sổ, vở và bút hết 240 000 đồng. Một quyển sổ giá 4500 đồng, một quyển vở giá 2500 đồng một cây bút giá 1500 đồng. Biết số quyển vở gấp 3 lần số quyển sổ và bằng $\frac{1}{4}$ số cây bút. Hỏi cô giáo đã mua bao nhiêu quyển sổ, bao nhiêu quyển vở và bao nhiêu cây bút ?

Bài 56. Mười năm trước, tỉ lệ tuổi của Hoa so với tuổi của Hồng là 5 : 2. Bây giờ tỉ lệ đó là 5 : 3. Hỏi sau 10 năm nữa, tỉ lệ này là bao nhiêu ?

Bài 57. Công ty dược phẩm Phú Gia có một số thuốc đem đi đóng lọ được chia làm hai phần. Phần thứ nhất nếu thêm 20 000 viên thì bằng $\frac{1}{3}$ số thuốc đem đi đóng lọ ; phần thứ hai gồm $\frac{1}{2}$ số thuốc còn lại và 60 000 viên. Hỏi số thuốc đem đi đóng lọ là bao nhiêu viên ?

Bài 58. Hiện nay bà 70 tuổi, cháu gái 12 tuổi, cháu trai 8 tuổi. Hỏi sau đây bao nhiêu năm thì tuổi bà bằng hai lần tổng số tuổi của hai cháu ?

Bài 59. Có ba số chẵn liên tiếp. Hãy tìm tổng số của ba số đó, biết bảy lần số nhỏ nhất bằng năm lần số lớn nhất.

Bài 60. Số cam ở cả 3 thùng I, II, III có 500 quả. Người ta lấy $\frac{1}{3}$ số cam ở thùng I, $\frac{2}{5}$ số cam ở thùng II và $\frac{11}{15}$ số cam ở thùng III thì được 210 quả. Hỏi nếu lấy $\frac{1}{10}$ số cam ở thùng II và $\frac{3}{5}$ số cam ở thùng III thì được bao nhiêu quả ?

VI - CÁC BÀI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM

Bài 61. Một cửa hàng bán quần áo quyết định bán thanh lý hết hàng tồn của mùa hè để kinh doanh hàng mùa đông. Lúc đầu cửa hàng giảm giá 10% các loại quần áo so với giá định bán nhưng không bán được nên cửa hàng giảm tiếp 10% theo giá giảm lần trước thì bán hết hàng. Tính ra cửa hàng vẫn lãi 5,3%. Hỏi giá định bán các loại quần áo của cửa hàng bằng bao nhiêu phần trăm giá vốn ?

Bài 62. Một cửa hàng chuyên bán sách cũ dự định bán một quyển sách với giá 62 500 đồng nhưng không bán được. Cô chủ cửa hàng hạ giá xuống còn 50 000 đồng, vẫn không bán được, cô hạ giá tiếp xuống còn 40 000 đồng, rồi 32 000 đồng mà vẫn không bán được. Thêm một lần hạ giá nữa thì bán được quyển sách đó. Để các bạn quyển sách đó bán với giá bao nhiêu ? Biết rằng cô chủ cửa hàng hạ giá theo một nguyên tắc nhất định.

Bài 63. Giá hoa ngày tết tăng 15% so với tháng 11. Giá hoa tháng Giêng lại hạ 15% với ngày Tết. Hỏi giá hoa tháng Giêng tăng hay giảm bao nhiêu phần trăm so với giá hoa tháng 11 ?

Bài 64. Lúc đầu, thùng chứa đầy nước, khi vận chuyển về đến nhà thì thùng mất 7% nước của nó. Sau khi sử dụng hết 301 l nước, thì lượng nước còn lại bằng một nửa thùng. Hãy cho biết thùng chứa được bao nhiêu lít nước ?

Bài 65. Trong kì kiểm tra hai môn Toán và Tiếng Việt vừa qua của một trường tiểu học có 70,5% tổng số học sinh đạt điểm khá giỏi môn Toán ; 64,5% tổng số học sinh đạt điểm khá giỏi môn Tiếng Việt ; 18% tổng số học sinh không đạt điểm khá giỏi cả hai môn Toán và Tiếng Việt.

Hãy tìm tỉ số phần trăm học sinh đạt điểm khá giỏi cả hai môn Toán và Tiếng Việt ?

VII - CÁC BÀI TOÁN TÍNH NGƯỢC TỪ CUỐI

Bài 66. Bố đi công tác xa về chia cho ba anh em một gói kẹo. Em đi học về chia kẹo là ba phần bằng nhau nhưng thấy thừa một cái bèn ăn luôn cái đó rồi lấy đi một phần. Sau đó anh về, không biết là em đã lấy bèn chia số kẹo còn lại làm ba phần bằng nhau và cũng thấy thừa một cái bèn ăn luôn cái đó rồi lấy đi một phần. Cuối cùng chị cả về và cũng làm tương tự. Biết rằng số kẹo em lấy bằng tổng số kẹo của anh và chị đã lấy, hãy tính số kẹo mà bố mang về.

Bài 67. Một cửa hàng lương thực bán được số gạo trong 7 ngày như sau :

Ngày thứ nhất bán 1 tấn và thêm $\frac{1}{10}$ số gạo còn lại.

Ngày thứ hai bán 2 tấn và thêm $\frac{1}{10}$ số gạo còn lại.

...

Ngày thứ bảy bán 7 tấn và thêm $\frac{1}{10}$ số gạo còn lại.

Sau 7 ngày bán, cửa hàng còn lại 18 tấn gạo. Hỏi lúc chưa bán cửa hàng có bao nhiêu tấn gạo ? Biết số lượng gạo bán mỗi ngày đều bằng nhau.

Bài 68. Bu-ra-ti-nô là một nhân vật đặc biệt, cứ mỗi lần cậu ta nói dối thì mũi lại dài ra gấp đôi và cứ mỗi lần nói thật thì mũi lại ngắn đi 5 cm. Mới có ba lần nói dối và ba lần nói thật xen kẽ nhau (cứ 1 lần nói dối, lại 1 lần nói thật) mà mũi cậu ta dài tới 13 cm. Em hãy cho biết mũi Bu-ra-ti-nô lúc ban đầu dài bao nhiêu xăng-ti-mét ?

VIII - CÁC BÀI TOÁN CHUYỂN ĐỘNG ĐỀU

Bài 69. Một đoàn tàu chạy ngang qua một cột điện hết 8 giây. Cùng vận tốc đó, đoàn tàu chui qua một đường hầm dài 310 m hết 1 phút 10 giây. Tính chiều dài và vận tốc của đoàn tàu.

Bài 70. Ba địa điểm A ; B ; C nằm trên một đường quốc lộ như sau :



Một xe máy đi từ A đến C hết 3 giờ, một xe đạp đi từ B đến C hết 6 giờ. Biết BC gấp 3 lần AB và hai xe xuất phát cùng một lúc. Hỏi xe máy đuổi kịp xe đạp ở chỗ nào trên quãng đường ?

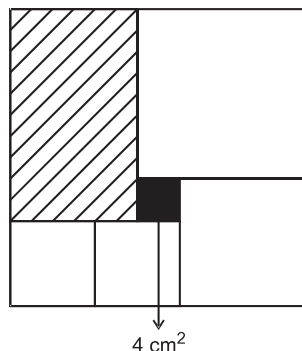
Bài 71. Một ô tô đi từ A đến B với vận tốc 60 km/giờ. Khi về do trời mưa đường khó đi nên ô tô chỉ đi với vận tốc 40 km/giờ. Tính vận tốc trung bình của cả chuyến đi về của ô tô.

Bài 72. Trong cuộc thi chạy 1000 m, vận động viên thứ nhất về trước vận động viên thứ hai 200 m và về trước vận động viên thứ ba 400 m. Nếu các vận động viên giữ nguyên vận tốc suốt đường chạy thì vận động viên thứ hai về đích trước vận động viên thứ ba bao nhiêu mét ?

Bài 73. Một người đi từ A đến B sau khi đi được 2100 m người đó tính rằng : "Ta đã đi hết 36 phút. Nếu cứ giữ tốc độ này thì đến B sẽ muộn 40 phút so với dự tính. Mà ta lại cần đến B sớm hơn dự định 5 phút. Vậy bây giờ ta phải đi với vận tốc 5 km/giờ". Tính quãng đường từ A đến B, biết rằng người đó đã tính đúng.

IX - CÁC BÀI TOÁN HÌNH HỌC

Bài 74. Một tờ bìa hình vuông được chia thành 5 hình vuông và 1 hình chữ nhật như hình vẽ. Biết rằng hình vuông tô màu có diện tích là 4 cm^2 . Tính diện tích phần bìa hình chữ nhật (phần kẻ sọc).



Bài 75. Cho hình chữ nhật ABCD ; $DM = \frac{1}{2}MC$; N là trung điểm của BC.

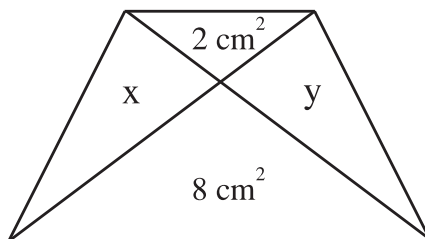
Biết diện tích hình tam giác AMN là 21 m^2 . Tính diện tích hình chữ nhật ABCD.

Bài 76. Cho hình thang vuông ABCD có góc A và góc D vuông. Đường cao BH của hình thang cắt AC tại I, DI cắt AH ở O. Giả sử $OD = OI \times 2$ và diện tích tam giác OIH bằng 5 cm^2 . Tính diện tích tam giác BIC.

Bài 77. Cho tam giác ABE. Trên AE lấy một điểm M sao cho $AE = AM \times 4$.

Kéo dài BE về phía E một đoạn EC sao cho $EC = \frac{1}{2}EB$. Nối A với C, đường thẳng qua B và M cắt AC tại D. Tính diện tích hình tam giác MAD biết diện tích hình tam giác MCD bằng 81 cm^2 .

Bài 78. Tìm diện tích phần x, phần y trong hình thang bên.



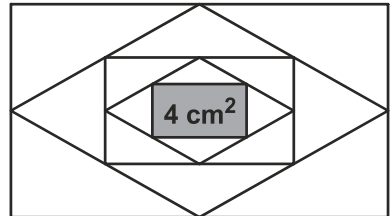
Bài 79.

*Đây hình chữ nhật bạn ơi
Dem dài chia rộng thành thoi 5 lần
Dài thì ta cộng thêm 3
Rộng đây chẳng kém thêm vào 15
Chữ nhật bỗng hoá thành vuông
Tuổi thơ tớ hỏi ai rung chuông vàng
Ban đầu diện tích là bao
Giải nhanh, tính đúng, xin trao quà liền !*

Chú ý : Chiều dài, chiều rộng đo bằng mét.

Bài 80. Cho hình chữ nhật có tỉ số giữa các cạnh là $\frac{2}{5}$ và diện tích là 360 cm^2 . Tính chu vi hình chữ nhật.

Bài 81. Lan cắt 4 tam giác vuông ở 4 góc miếng bìa hình chữ nhật để tạo thành hình thoi thứ nhất có độ dài hai đường chéo lần lượt bằng chiều dài, chiều rộng của hình chữ nhật. Lan cắt 4 tam giác ở 4 góc hình thoi đó để được một hình chữ nhật thứ hai có chiều dài, chiều rộng lần lượt bằng một nửa độ dài hai đường chéo hình thoi.



Tiếp tục như thế Lan cắt được hình chữ nhật thứ ba có diện tích đúng bằng 4 cm^2 . Tính diện tích tấm bìa ban đầu.

Bài 82. Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 648 m và chiều rộng 282 m. Người ta chia khu đất thành các mảnh đất hình vuông theo cách sau : Lần đầu chia khu đất đó thành những mảnh hình vuông cạnh 282 m thì còn lại mảnh hình chữ nhật có cạnh bé hơn 282 m. Lần thứ hai tiếp tục chia hình chữ nhật thành những mảnh hình vuông có cạnh là chiều rộng của hình chữ nhật còn lại sau lần đầu thì còn lại mảnh hình chữ